

Số: 184/QĐ-CĐBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật, bổ sung
trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ
đối với 09 ngành Khóa 25 (2023-2026)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 40/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực báo chí, thông tin, kinh doanh và quản lý;

Căn cứ Thông tư số 44/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật kiến trúc, công trình xây dựng, cơ khí, điện, điện tử, truyền thông và hóa học;



Căn cứ Thông tư số 56/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ vận tải, môi trường và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, quản lý và pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-BGD&ĐT/TCCB ngày 27 tháng 07 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (viết tắt Cao đẳng CTIM) trực thuộc Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-CĐBC ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị Cao đẳng CTIM về phiên họp Hội đồng quản trị ngày 18 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-CĐBC ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Cao đẳng CTIM;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật, bổ sung trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ, gồm 09 ngành sau:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
01	6480201	Công nghệ thông tin
02	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
03	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
04	6340404	Quản trị kinh doanh

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
05	6340301	Kế toán
06	6340202	Tài chính - Ngân hàng
07	6220206	Tiếng Anh
08	6340113	Logistics
09	6340122	Thương mại điện tử

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực đối với việc đào tạo trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ từ Khóa 25 (2023-2026) trở về sau của Cao đẳng CTIM.

Điều 3. Trưởng/Phó các đơn vị chức năng thuộc Cao đẳng CTIM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Tr*

Nơi nhận:

- HĐQT (để b/c);
- BGH;
- Như Điều 3 (t/h);
- Website CTIM;
- Lưu: VT, ĐT, QLKH&HTQT.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thế Lực



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 484/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Công nghệ thông tin.

Mã ngành, nghề: 6480201.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện: Bảo trì máy tính (Lập kế hoạch, triển khai sửa chữa bảo hành, bảo trì máy tính, bảo vệ dữ liệu, xử lý sự cố máy tính,...); Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin (Quản lý, vận hành các hệ thống dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin), Quản trị hệ thống phần mềm (Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu của phần mềm, chuẩn đoán các lỗi và tối ưu hệ thống,...); Quản trị cơ sở dữ liệu (nhận, xử lý và trích lọc dữ liệu, kết xuất dữ liệu,...); Dịch vụ khách hàng (Xử lý thông tin về ứng dụng, sản phẩm Công nghệ thông tin, cung cấp hỗ trợ phần cứng máy tính, phần mềm, và thiết bị ngoại vi khi cần thiết); Lập trình ứng dụng (phần mềm ứng dụng, thiết kế web, game); Quản trị mạng máy tính (đảm bảo tính bảo mật, tính toàn vẹn và tính sẵn sàng). Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Người làm nghề Công nghệ thông tin có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phát triển ứng dụng (với vai trò là người phát triển hệ thống, chuyển giao, hỗ trợ người dùng) hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, thiết bị an ninh (với vai trò là người vận hành, bảo trì và sửa chữa).

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và Internet, quản trị mạng;
- Trình bày được các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin như: bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố hỏng hóc thông thường của máy tính và mạng máy tính;
- Trình bày chính xác các kiến thức căn bản về công nghệ thông tin;

- Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc;
- Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;
- Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;
- Lập kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu, hệ thống mạng máy tính;
- Xác định được quy trình xử lý dữ liệu;
- Đánh giá được các yếu tố đảm bảo an toàn dữ liệu;
- Đánh giá được quy mô, hiện trạng của mạng máy tính;
- Trình bày đúng nguyên lý hoạt động của mạng máy tính, quản trị mạng máy tính;
- Trình bày được các kiến thức về lập trình, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế web, thiết kế Game;
- Trình bày được kiến thức về công nghệ phần mềm, quản trị dự án công nghệ thông tin;
- Trình bày được kiến thức về tạo hình mỹ thuật, kiến thức về đường, hình, khối và một số vấn đề mỹ thuật liên quan;
- Trình bày được kiến thức chung về ảnh số, các hệ màu trên máy tính, các kỹ thuật biến đổi ảnh và các thao tác với ảnh số, quy trình phục chế ảnh, xử lý hậu kỳ;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề, đọc và hiểu được tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành;
- Kết nối, điều khiển được máy tính và các thiết bị ngoại vi, mạng máy tính;
- Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng quy trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề nghiệp;
- Lắp ráp, kết nối, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi, thiết bị an ninh;
- Hỗ trợ, tìm hiểu được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
- Tra cứu được tài liệu trên Internet bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;
- Hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn;
- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;
- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh công nghiệp, cháy, nổ, chập điện, an toàn lao động;

- Xây dựng được các bài thuyết trình, thảo luận, làm chủ tình huống;
- Phát triển được ứng dụng, sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
- Thiết kế, xây dựng được cơ sở dữ liệu theo yêu cầu, tính chất của công việc được giao;
- Sao lưu, phục hồi được dữ liệu đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;
- Thiết kế, xây dựng được hệ thống mạng cơ bản;
- Xây dựng được các hệ thống thông tin đáp ứng kỳ vọng của khách hàng;
- Triển khai, cài đặt, vận hành (quản trị) được hệ thống thông tin cho doanh nghiệp;
- Quản lý được nhóm, giám sát được hệ thống công nghệ thông tin vừa và nhỏ;
- Thiết kế, hoàn thiện được các sản phẩm đồ họa như: Thiết kế quảng cáo trên biển bảng quảng cáo, trên website hoặc mạng xã hội, trên truyền hình, thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, trang bìa sách, dàn trang, trình bày nội dung sách, báo, tạp chí, tranh cổ động;
- Tạo lập được các ấn phẩm dùng cho các lĩnh vực khác nhau như tạo nhãn mác hàng hóa, tạo mẫu logo, tạo mẫu danh thiếp hoặc quảng cáo.

1.2.3. Thái độ:

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ: Xác định chính xác thông tin về nơi làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Xác định đúng mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy của công việc;
- Thực hiện trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; thực hiện công việc cần cù chịu khó và sáng tạo; thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Phân loại các phế phẩm như thiết bị phần cứng máy tính, mực in,... vào đúng nơi quy định tránh ô nhiễm môi trường.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Bảo trì máy tính;
- Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin;
- Quản trị hệ thống phần mềm;
- Quản trị cơ sở dữ liệu;



- Dịch vụ khách hàng;
- Lập trình ứng dụng;
- Quản trị mạng máy tính;
- Thiết kế đồ họa.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 33.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 98 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.860 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 771 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.524 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		77	1.860	535	1.219	106
II.1. Môn học cơ sở		27	525	224	258	43
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1101093	Toán rời rạc	2	30	21	6	3
MH1101094	Hệ điều hành	2	30	21	6	3
MH1101003	Kỹ thuật lập trình	4	90	25	60	5
MH1101004	Cơ sở dữ liệu	3	60	25	30	5
MH1101095	Kiến trúc máy tính	2	30	21	6	3
MH1101006	Mạng máy tính	3	60	25	30	5
MH1101007	Phân tích thiết kế hệ thống	3	60	25	30	5

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
	thông tin					
MH1101008	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	25	30	5
MH1101009	Lập trình hướng đối tượng	3	60	25	30	5
II.2. Môn học chuyên môn		44	1.215	251	911	53
MH1101037	Lắp ráp và cài đặt máy tính	2	45	11	30	4
MH1101071	Thiết kế website	3	60	30	25	5
MH1101036	Tin học quản lý (Microsoft Access)	3	60	25	30	5
MH1101018	Thương mại điện tử	3	60	25	30	5
MH1101096	Lập trình PHP	3	60	30	25	5
MH1101097	Lập trình PHP MVC	2	45	15	26	4
MH1101098	Thiết kế đồ họa với CorelDraw	4	90	30	55	5
MH1101075	Thiết kế đồ họa với Adobe illustrator	4	90	30	55	5
MH1101099	Xử lý ảnh với Adobe Photoshop	4	90	30	55	5
MH1101073	Tiếng Anh chuyên ngành (CNTT)	3	60	25	30	5
MH1101014	Đồ án chuyên ngành (CNTT)	2	60	0	55	5
MH1101034	Thực tập doanh nghiệp (CNTT)	5	225	0	225	0
MH1101063	Thực tập tốt nghiệp (CNTT)	6	270	0	270	0
II.3. Môn học tự chọn		6	120	60	50	10
<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		3	60	30	25	5
MH1101100	Lập trình ASP.NET	3	60	30	25	5
MH1101101	Lập trình PHP Framework	3	60	30	25	5
MH1101102	Lập trình ASP.NET MVC	3	60	30	25	5
<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		3	60	30	25	5
MH1101103	Lập trình quản lý	3	60	30	25	5
MH1101104	Lập trình ứng dụng 3-Layer	3	60	30	25	5
MH1101105	Lập trình di động Android	3	60	30	25	5
Tổng cộng		98	2.295	692	1.474	129

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 44/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

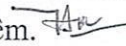
+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.



4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành.

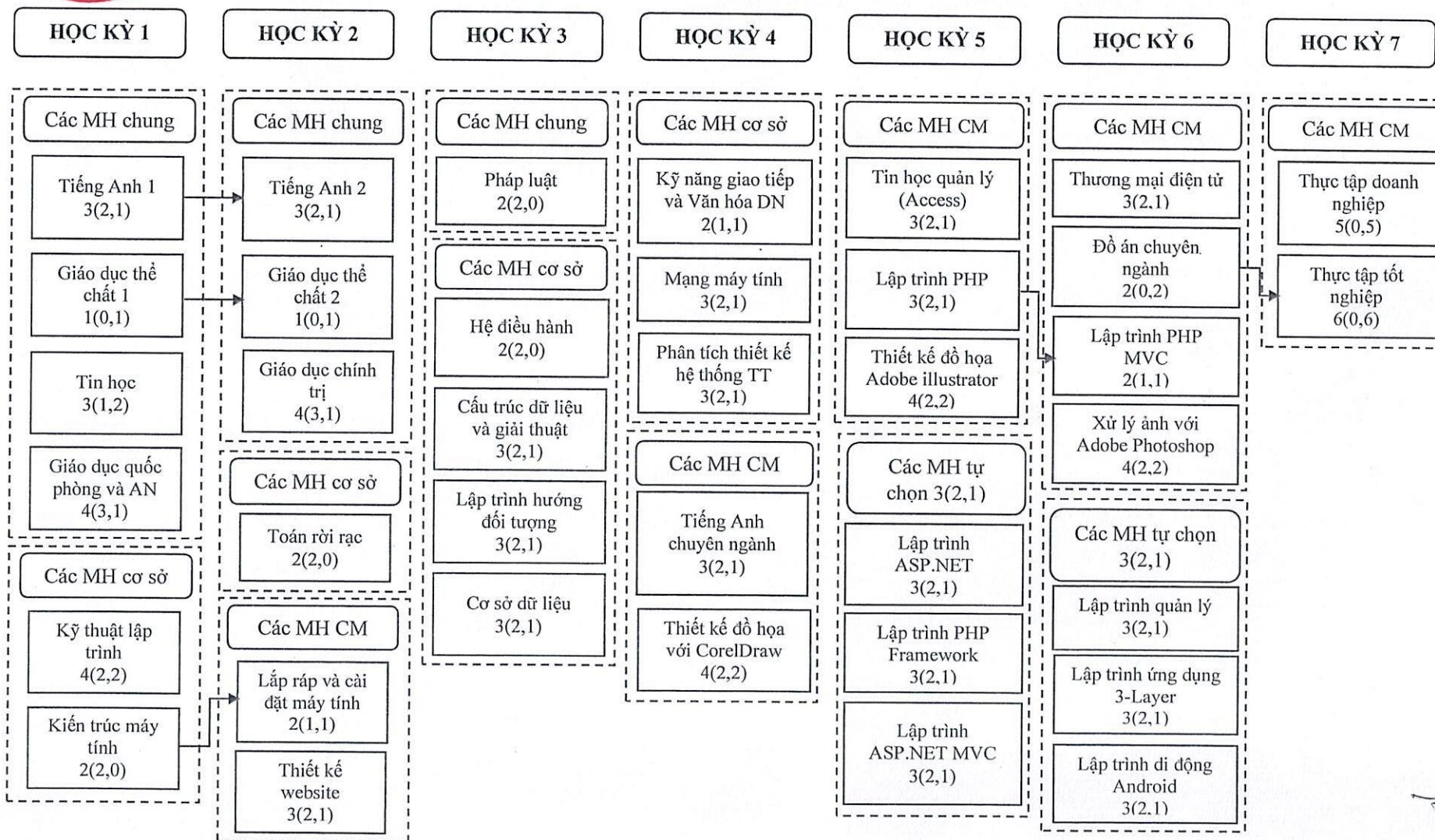
4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 



SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CDBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Công nghệ thông tin
Mã ngành, nghề: 6480201



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Mã ngành, nghề: 6510303

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo kỹ sư thực hành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trách nhiệm với cộng đồng;

- Trang bị những kiến thức cơ bản về xã hội, ngoại ngữ, tin học và chuyên sâu về chuyên ngành điện, điện tử; đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng tự xử lý tình huống, tự học tập suốt đời;

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn như: Thiết kế, Lắp đặt, Bảo trì,... ở các nhà máy, hệ thống điện, tòa nhà, bệnh viện, trường học,.....

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Giải thích chính xác quy cách, tính chất của các loại vật liệu, linh kiện thường dùng trong lĩnh vực điện, điện tử;

- Mô tả được tính chất, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng của các thiết bị điện, điện tử;

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng của các hệ thống điện, điện tử trong công nghiệp;

- Trình bày được phương pháp sử dụng các thiết bị đo, dụng cụ cầm tay vào nghề điện, điện tử;

- Trình bày được quy trình lắp ráp thiết bị điện, điện tử;

- Mô tả chính xác trình tự sửa chữa các thiết bị điện, điện tử;



- Trình bày được phương pháp vẽ, thiết kế, chế tạo mạch in;
- Trình bày được các phương pháp lập trình PLC, vi điều khiển vào hệ thống điện, điện tử;
- Liệt kê đầy đủ các phương pháp tính toán trong thiết kế các hệ thống điện, điện tử;
- Mô tả được quy trình vận hành, bảo trì, lắp đặt hệ thống phân phối cung cấp điện và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
- Lập được kế hoạch tư vấn, giám sát và điều hành các dự án lĩnh vực điện, điện tử;
- Mô tả được kế hoạch tư vấn, giám sát và điều hành các dự án lĩnh vực điện, điện tử;
- Liệt kê trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân trong mối quan hệ với các thành viên trong nhóm/bộ phận;
- Giải thích cách thức thực hiện công việc theo hướng thúc đẩy hợp tác với các thành viên trong nhóm đạt được mục tiêu đã đề ra;
- Liệt kê được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc;
- Trình bày được các tiêu chuẩn an toàn lao động;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Tư duy làm việc sáng tạo, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;
- Khả năng làm việc độc lập, đồng thời làm việc theo nhóm. Hỗ trợ các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;
- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt yêu cầu năng lực Ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Bậc trình độ 5/8 khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ hỗ trợ cầm tay nghề điện, điện tử;
- Đọc được chính xác các bản vẽ kỹ thuật của nghề (Bản vẽ sơ đồ lắp ráp, bản vẽ sơ đồ nguyên lý); liệt kê được vật tư, linh kiện cần cho mạch điện;
- Lắp ráp thuần thục các thiết bị điện, điện tử;

- Đo, kiểm tra, sửa chữa thành thạo các thiết bị điện, điện tử;
- Tính toán, thiết kế được mạch điện tử và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp theo đúng yêu cầu;
- Sử dụng thuần thục các phần mềm thiết kế điện, điện tử;
- Lắp ráp các mạch điện tử đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Lập được kế hoạch, tổ chức và thực hiện lắp đặt hệ thống phân phối cung cấp điện, hệ thống điện dân dụng, công nghiệp và các hệ thống tự động hóa trong công nghiệp;
- Vận hành thuần thục hệ thống phân phối cung cấp điện, hệ thống điện dân dụng, công nghiệp và các hệ thống tự động hóa trong công nghiệp;
- Lập trình vi điều khiển, PLC cho hệ thống điện, điện tử;
- Sử dụng thuần thục các phần mềm ứng dụng phục vụ cho chuyên ngành, quản lý và tổ chức sản xuất;
- Lập được kế hoạch tư vấn, giám sát và điều hành các dự án lĩnh vực điện, điện tử;
- Giải đáp được các thắc mắc, từ đó lập được kế hoạch cung cấp các yêu cầu và lựa chọn được sản phẩm đáp ứng nhu cầu cho khách hàng.

1.2.3. Thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, có tinh thần cầu tiến trong công việc, luôn học hỏi, nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng cho sự phát triển của cơ quan và nhu cầu đổi mới của xã hội. Tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước;
- Có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt thiết bị điện;
- Lắp ráp thiết bị điện tử;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa thiết bị điện tử;
- Thi công, vận hành hệ thống phân phối cung cấp điện;
- Thiết kế, lắp ráp mạch điện tử;
- Vận hành, bảo trì, sửa chữa hệ thống điều khiển tự động hóa;
- Thiết kế, thi công, vận hành và bảo trì hệ thống điện dân dụng và công nghiệp;

- Tư vấn, giám sát và điều hành các dự án lĩnh vực điện, điện tử;
- Kinh doanh thiết bị điện, điện tử.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 34.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 105 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2.070 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 789 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.716 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		84	2.070	595	1.394	81
II.1. Môn học cơ sở		16	300	162	122	16
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1102052	An toàn điện	2	30	26	2	2
MH1102053	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	26	2	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
	(CN KT Đ-ĐT)					
MH1102026	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	28	2
MH1102054	Vật liệu điện	2	30	26	2	2
MH1102028	Mạch điện	3	60	28	30	2
MH1102029	Đo lường điện	2	45	15	28	2
II.2. Môn học chuyên môn		62	1.635	388	1.189	58
MH1102055	Cung cấp điện	3	45	40	3	2
MH1102031	Điện tử cơ bản	4	90	30	55	5
MH1102032	Điện tử công suất	3	60	30	25	5
MH1102033	Vi mạch số	4	90	30	55	5
MH1102056	Đo lường cảm biến	2	30	26	2	2
MH1102035	Autocad trong kỹ thuật điện	3	75	15	58	2
MH1102036	Khí cụ điện	2	45	15	27	3
MH1102037	Máy điện	4	90	30	55	5
MH1102038	Trang bị điện	5	120	30	85	5
MH1102041	Vi điều khiển	4	90	30	55	5
MH1102045	Thiết kế tủ điện	4	105	15	85	5
MH1102057	Điện cơ bản (CN KT Đ-ĐT)	4	105	15	85	5
MH1102048	Quản trị sản xuất	2	30	26	2	2
MH1102049	Quản trị dự án (Cơ điện)	2	30	26	2	2
MH1102058	Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp	4	90	30	55	5
MH1102043	Thực tập sản xuất (CN	4	180	0	180	0

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
	KT Đ-ĐT)					
MH1102059	Thực tập tốt nghiệp (CN KT Đ-ĐT)	8	360	0	360	0
II.3. Môn học tự chọn		6	135	45	83	7
<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		4	90	30	55	5
MH1102040	Lập trình PLC	4	90	30	55	5
MH1102060	Điện lạnh dân dụng	4	90	30	55	5
MH1102061	Cấp thoát nước trong nhà	4	90	30	55	5
<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		2	45	15	28	2
MH1102042	Điện khí nén	2	45	15	28	2
MH1102062	SCADA	2	45	15	28	2
MH1102063	Năng lượng tái tạo	2	45	15	28	2
Tổng cộng		105	2.505	752	1.649	104

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo

dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật kiến trúc, công trình xây dựng, cơ khí, điện, điện tử, truyền thông và hóa học;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 

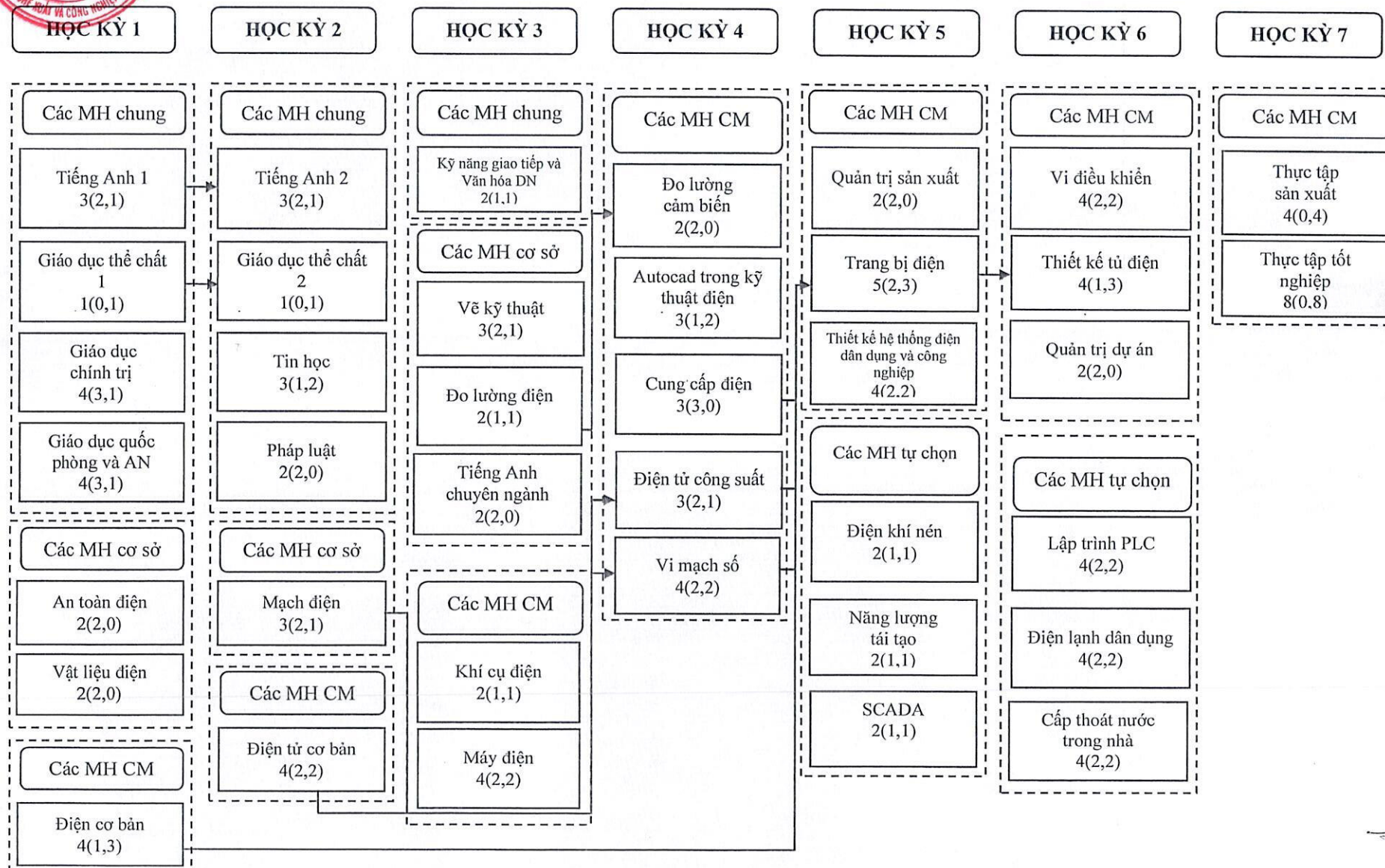




SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 1 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
Mã ngành, nghề: 6510303



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 184/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

Mã ngành, nghề: 6510201.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí đào tạo kỹ sư thực hành công nghệ kỹ thuật cơ khí, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trách nhiệm với cộng đồng;

- Trang bị cho người học có kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên môn sâu vững chắc về kỹ thuật cơ khí, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế - xã hội, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành cơ khí đã được đào tạo.

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn kỹ thuật cơ khí về ở các công ty sản xuất, bảo trì máy móc, thiết kế và gia công cơ khí và các doanh nghiệp khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Phân tích được nguyên lý hoạt động, đặc tính kỹ thuật, phạm vi sử dụng, của các máy công cụ điển hình;

- Phân tích được các phương pháp chế tạo, lắp ráp, lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng thiết bị cơ khí;

- Trình bày được đặc điểm, ứng dụng của các vật liệu sử dụng trong cơ khí và gia công kim loại;

- Trình bày được đặc điểm, phạm vi sử dụng, phương pháp sử dụng, sửa chữa, bảo quản các loại dụng cụ cắt, dụng cụ đo lường trong chế tạo cơ khí;



- Thiết lập được quy trình chế tạo, kiểm tra, kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất các sản phẩm cơ khí;

- Áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thiết kế, chế tạo, vận hành và bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp;

- Trình bày được cấu trúc, chức năng phần cứng, phần mềm, phương pháp sử dụng, khai thác của máy tính và hệ thống mạng máy tính;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng.

- Tư duy làm việc sáng tạo, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;

- Khả năng làm việc độc lập, đồng thời làm việc theo nhóm. Hỗ trợ các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt yêu cầu năng lực Ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Bậc trình độ 5/8 khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Vận dụng kiến thức cơ sở và chuyên ngành ngành, thực hiện lập kế hoạch chế tạo, kiểm tra, kiểm soát chất lượng, lắp ráp sản phẩm cơ khí;

- Thiết kế được các chi tiết máy điển hình, sử dụng các phần mềm thiết kế xây dựng bản vẽ kỹ thuật của các chi tiết máy theo tiêu chuẩn Việt Nam và một số tiêu chuẩn quốc tế phổ biến tại thị trường Việt Nam;

- Xây dựng được quy trình công nghệ gia công, vận hành thành thạo máy công cụ vạn năng và máy công cụ CNC trong chế tạo sản phẩm cơ khí;

- Sử dụng thành thạo dụng cụ đo lường và kiểm tra, thực hiện có hiệu quả quá trình kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm cơ khí;

- Lựa chọn phương pháp, sử dụng thành thạo dụng cụ, trang thiết bị, thực hiện có hiệu quả các công việc lắp ráp, lắp đặt, bảo trì các thiết bị cơ khí;

- Áp dụng một cách sáng tạo các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong hoạt động nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất;

- Tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế sản xuất kinh doanh.

1.2.3. Thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, có tinh thần cầu tiến trong công việc, luôn học hỏi, nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng cho sự phát triển của cơ quan và nhu cầu đổi mới của xã hội. Tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân;
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc trong các vị trí sau:

- Nhân viên kinh doanh thiết bị cơ khí;
- Nhân viên bảo trì hệ thống cơ khí trong nhà máy, xí nghiệp,...;
- Nhân viên vận hành máy cơ khí;
- Nhân viên lập trình máy cơ khí tự động CNC;
- Nhân viên thiết kế;
- Nhân viên giám sát thi công.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 32.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 93 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.800 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 673 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.562 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		72	1.800	480	1.241	79
II.1. Môn học cơ sở		19	375	178	178	19
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1102147	Tiếng Anh chuyên ngành (CN KT CK)	2	30	26	2	2
MH1102148	Vật liệu cơ khí	3	45	40	3	2
MH1102128	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	90	30	58	2
MH1102129	Cơ ứng dụng	3	60	28	30	2
MH1102130	Dung sai - Kỹ thuật đo	3	60	28	30	2
MH1102131	Nguội cơ bản	2	45	15	25	5
II.2. Môn học chuyên môn		49	1.350	261	1.036	53
MH1102132	Nguyên lý - Chi tiết máy	3	60	28	30	2
MH1102133	Công nghệ chế tạo máy	4	75	43	30	2
MH1102134	Autocad cơ bản	3	60	30	28	2
MH1102135	Autocad nâng cao	2	45	15	28	2
MH1102030	Điện cơ bản	3	75	15	55	5
MH1102137	Tiện cơ bản	3	75	15	55	5
MH1102138	Tiện nâng cao	3	75	15	55	5
MH1102139	Phay cơ bản	3	75	15	55	5

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1102140	Phay nâng cao	3	75	15	55	5
MH1102141	Lập trình CNC	4	90	30	55	5
MH1102142	Tiện Phay CNC cơ bản	3	75	15	55	5
MH1102149	Tiện phay CNC nâng cao	3	90	10	75	5
MH1102144	Trang bị điện trong máy cắt kim loại	3	75	15	55	5
MH1102145	Thực tập sản xuất (CN KT CK)	4	180	0	180	0
MH1102146	Thực tập tốt nghiệp (CN KT CK)	5	225	0	225	0
II.3. Môn học tự chọn		4	75	41	27	7
<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		2	30	26	2	2
MH1102151	An toàn lao động	2	30	26	2	2
MH1102048	Quản trị sản xuất	2	30	26	2	2
MH1102049	Quản trị dự án (cơ điện)	2	30	26	2	2
<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		2	45	15	25	5
MH1102136	Hàn cơ bản	2	45	15	25	5
MH1102152	Sửa chữa và bảo dưỡng cơ khí.	2	45	15	25	5
MH1102153	Điện khí nén	2	45	15	25	5
Tổng cộng		93	2.235	637	1.496	102

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật kiến trúc, công trình xây dựng, cơ khí, điện, điện tử, truyền thông và hóa học;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu

STT	Nội dung
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 

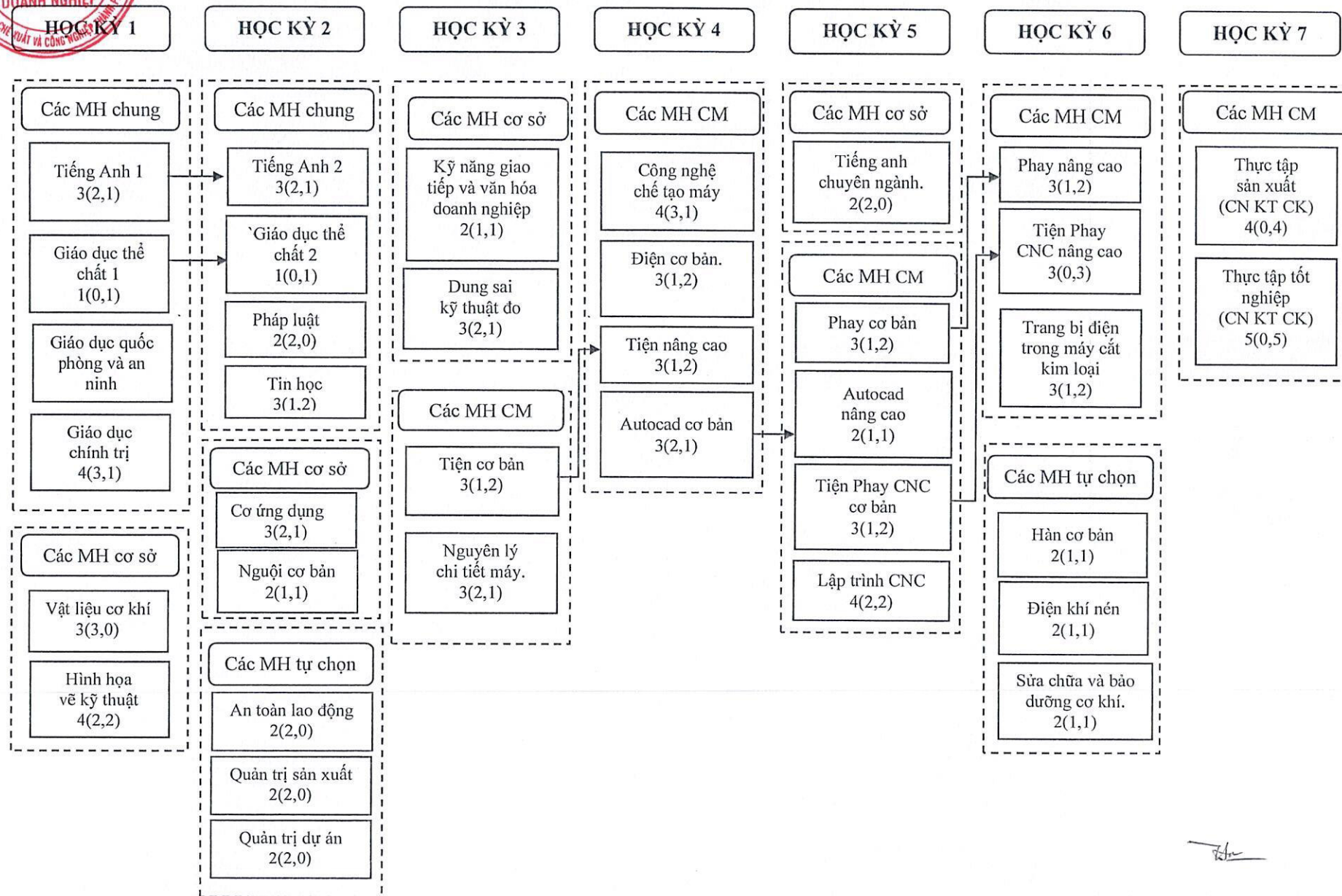


SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Mã ngành, nghề: 6510201



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~181~~ /QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Quản trị kinh doanh.

Mã ngành, nghề: 6340404.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân thực hành, giúp người học có kiến thức về cơ sở lý luận có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội;

- Trang bị những kỹ năng nghề nghiệp để làm việc tốt trong lĩnh vực quản trị kinh doanh đồng thời tạo cho sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, hành chính, nhân sự, marketing, trợ lý;

- Có những hiểu biết về việc quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp như quản trị sản xuất, quản trị nhân sự, quản trị chiến lược, quản trị bán hàng, kiến thức về nghiên cứu thị trường,...;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch thực hiện công việc;
- Vận hành được hệ thống tiêu thụ sản phẩm sẵn có tại đơn vị một cách hiệu quả;
- Dự báo và tìm kiếm được cơ hội kinh doanh;



- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Cung cấp được các thông tin kinh tế - xã hội về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị và các cơ quan quản lý có liên quan;
- Tham mưu cho lãnh đạo những ý kiến cải tiến công tác quản trị phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh;
- Thiết lập được mối quan hệ giữa đơn vị với các đối tác;
- Giải quyết được những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng trong mọi trường hợp;
- Hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án, hệ thống quản lý chất lượng, thương hiệu, chương trình Marketing của doanh nghiệp.

1.2.3. Thái độ:

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội quy làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua văn bản viết, thuyết trình, thảo luận và làm chủ tình huống;
- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;
- Có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và trách nhiệm công dân;
- Có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp;
- Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, đổi mới, sáng tạo trong công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp với các vị trí cụ thể như: chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng nhân sự, phòng nghiên cứu và phát triển thị trường, phòng hành chính, trợ lý hoặc tham gia điều hành sản xuất.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 32.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 91 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.770 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 695 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.510 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		70	1.770	511	1.189	70
II.1. Môn học cơ sở		29	570	286	247	37
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1104033	Toán kinh tế	3	60	30	26	4
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104294	Pháp luật kinh tế	2	30	26	2	2
MH1104295	Quản trị học	3	45	41	2	2
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1104283	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104039	Tiền tệ - Ngân hàng	2	45	15	27	3
MH1104040	Thuế	3	60	30	26	4
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2
II.2. Môn học chuyên môn		32	1.005	150	832	23
<i>Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp</i>		<i>32</i>	<i>1.005</i>	<i>150</i>	<i>832</i>	<i>23</i>
MH1104045	Quản trị tài chính	2	45	15	27	3
MH1104270	Quản trị nhân sự	4	90	30	57	3
MH1104110	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	26	4
MH1104044	Quản trị chiến lược	3	60	30	26	4
MH1104220	Quản trị Marketing	3	75	15	57	3
MH1104047	Quản trị dịch vụ	2	45	15	27	3
MH1104048	Hành vi tổ chức	2	45	15	27	3
MH1104293	Thực tập doanh nghiệp 1 (QTKD)	4	180	0	180	0
MH1104050	Thực tập doanh nghiệp 2 (QTKD)	4	180	0	180	0
MH1104051	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)	5	225	0	225	0
<i>Chuyên ngành Quản trị Marketing</i>		<i>32</i>	<i>1.005</i>	<i>150</i>	<i>832</i>	<i>23</i>
MH1104272	Quản trị Marketing dịch vụ	2	45	15	27	3

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104273	Nghiên cứu Marketing	2	45	15	27	3
MH1104054	Marketing thương mại	3	60	30	26	4
MH1104110	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	26	4
MH1104270	Quản trị nhân sự	4	90	30	57	3
MH1104275	Thương mại điện tử (QTKD)	3	75	15	57	3
MH1104059	Quan hệ công chúng	2	45	15	27	3
MH1104293	Thực tập doanh nghiệp 1 (QTKD)	4	180	0	180	0
MH1104050	Thực tập doanh nghiệp 2 (QTKD)	4	180	0	180	0
MH1104051	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)	5	225	0	225	0
II.3. Môn học tự chọn		9	195	75	110	10
<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		2	45	15	27	3
MH1104101	Nguyên lý thống kê	2	45	15	27	3
MH1104292	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (QTKD)	2	45	15	27	3
MH1104277	Quản trị sản xuất tác nghiệp	2	45	15	27	3
<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		3	60	30	26	4
MH1104006	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3	60	30	26	4
MH1104279	Quản trị thương hiệu	3	60	30	26	4
MH1104278	Quản trị sự thay đổi	3	60	30	26	4
<i>Nhóm 3 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		4	90	30	57	3



Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1104271	Quản trị bán hàng	4	90	30	57	3
MH1104280	Quản trị kinh doanh quốc tế	4	90	30	57	3
MH1104276	Quản trị chất lượng	4	90	30	57	3
Tổng cộng		91	2.205	668	1.444	93

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ

trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực báo chí, thông tin, kinh doanh và quản lý;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

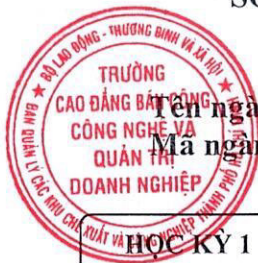
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 

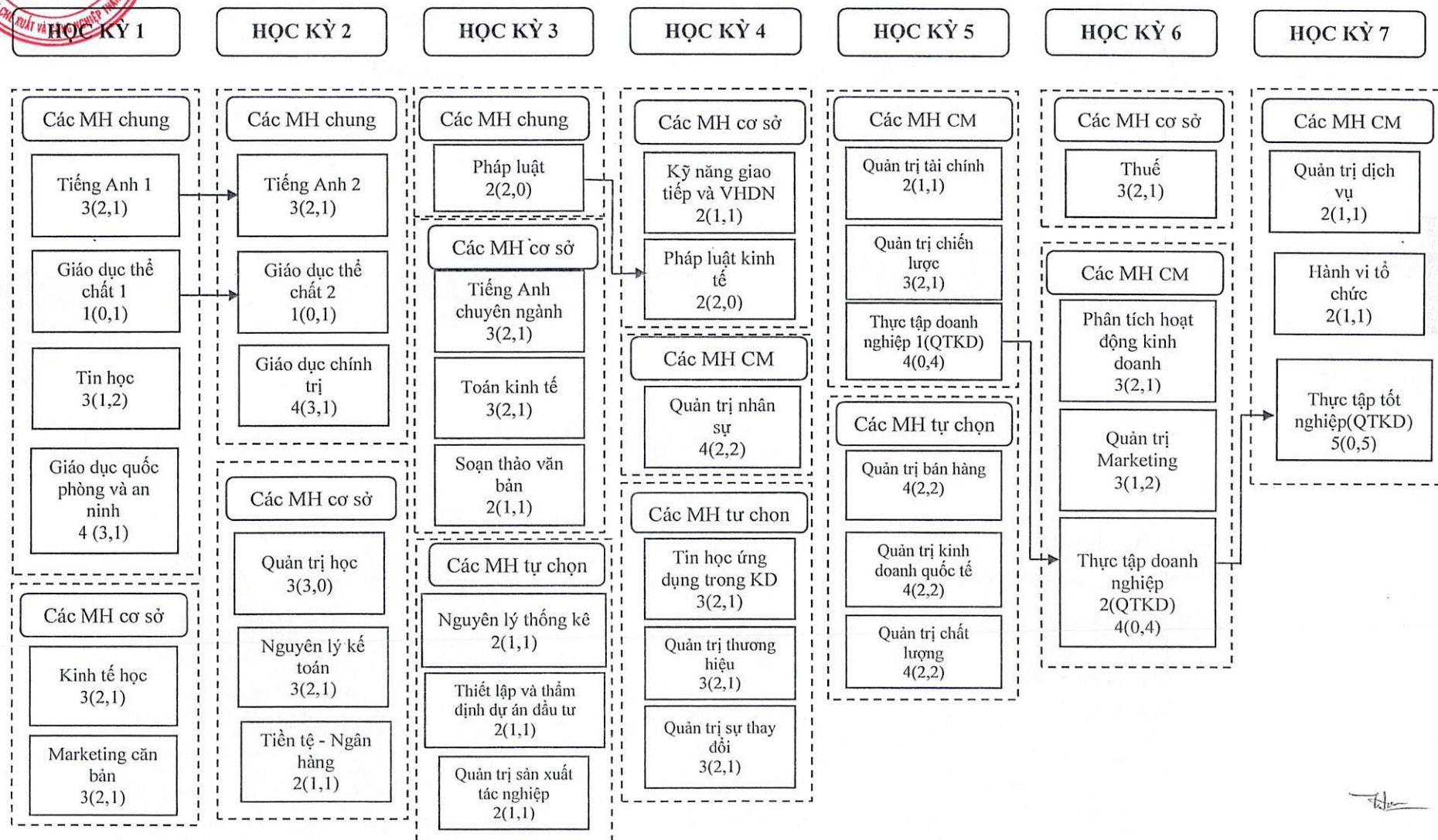
SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CDBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)



Tên ngành, nghề: Quản trị kinh doanh

Mã ngành, nghề: 6340404



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Kế toán.

Mã ngành, nghề: 6340301.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, đất nước và hội nhập;

- Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng thích ứng cao với môi trường Kinh tế - Xã hội, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, chú trọng rèn luyện kỹ năng và năng lực thực hiện công tác chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Có hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực Kinh tế - Xã hội trong nền kinh tế thị trường như: Tài chính - Tiền tệ, thống kê,...;

- Có hiểu biết về Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, các Luật thuế hiện hành, ...;

- Có khả năng vận dụng kiến thức được đào tạo về kế toán, tài chính,... để thực hành các nội dung công việc kế toán: ghi nhận hạch toán nghiệp vụ phát sinh, lập chứng từ kế toán, phân loại sắp xếp chứng từ đúng nghiệp vụ. Mô tả quy trình luân chuyển chứng từ trong phòng ban kế toán. Tổ chức lưu trữ, bảo mật, luân chuyển chứng từ liên quan đúng quy định;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.



1.2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng thực hành thành thạo nghiệp vụ kế toán, đủ khả năng giải quyết các vấn đề thông thường về chuyên môn và tổ chức công tác kế toán tại đơn vị: lập và xử lý chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán và báo cáo thuế,...Biết thu thập, tổng hợp và phân tích các dữ liệu để phục vụ khai thác, thực hành trên máy tính;

- Có kỹ năng sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng trên thị trường;
- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm;
- Có phương pháp tư duy tổng hợp, xác định và phân tích vấn đề, giải quyết tình huống; có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập; khả năng trình bày và giao tiếp tốt;
- Thực hiện chức năng kế toán tổng hợp, tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các loại hình doanh nghiệp;
- Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ kế toán: lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính tại các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

1.2.3. Thái độ:

- Có lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp, có ý thức chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, tôn trọng và chấp hành nội quy của đơn vị;
- Có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong chuyên nghiệp và tự tin trong công việc;
- Năng động, sáng tạo, cầu tiến trong công việc;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm;
- Tự chịu trách nhiệm với các chứng từ kế toán đã lập;
- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về lĩnh vực kế toán, tài chính, thuế và các quy định pháp luật có liên quan;
- Linh hoạt, có khả năng xử lý tình huống trong công việc;
- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên rèn luyện đạo đức và học tập nâng cao trình độ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm công tác kế toán, tài chính tại mọi loại hình doanh nghiệp, lập kế hoạch tài chính kế toán trong các doanh nghiệp, các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 33.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ.

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.725 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 688 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.472 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		69	1.725	508	1.145	72
II.1. Môn học cơ sở		24	465	245	191	29
MH1104115	Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê	3	60	30	26	4
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104294	Pháp luật kinh tế	2	30	26	2	2
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104295	Quản trị học	3	45	41	2	2
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104116	Tài chính-Tín dụng	2	45	15	27	3
MH1104283	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	26	4
II.2. Môn học chuyên môn		37	1.095	188	875	32
MH1104117	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	26	4
MH1104296	Thực hành khai và báo cáo thuế	2	60	2	56	2
MH1104119	Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1	3	60	30	26	4
MH1104297	Thực hành kế toán doanh nghiệp sản xuất 1	2	60	2	56	2
MH1104121	Kế toán doanh nghiệp sản xuất 2	3	60	30	26	4
MH1104298	Thực hành kế toán doanh nghiệp sản xuất 2	2	60	2	56	2
MH1104123	Kế toán doanh nghiệp thương mại	3	60	30	26	4
MH1104299	Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại	2	60	2	56	2
MH1104126	Phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	26	4
MH1104274	Kế toán doanh nghiệp trên phần mềm	3	60	30	26	4
MH1104129	Thực tập doanh nghiệp 1 (KT)	3	135	0	135	0
MH1104130	Thực tập doanh nghiệp 2 (KT)	3	135	0	135	0

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104131	Thực tập tốt nghiệp (KT)	5	225	0	225	0
II.3. Môn học tự chọn		8	165	75	79	11
<i>Nhóm 1 (Chọn 01 trong 03 môn học sau)</i>		2	45	15	27	3
MH1104125	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	15	27	3
MH1104281	Kế toán ngân hàng (KT)	2	45	15	27	3
MH1104282	Kế toán quốc tế	2	45	15	27	3
<i>Nhóm 2 (chọn 01 trong 03 môn học sau)</i>		3	60	30	26	4
MH1104040	Thuế	3	60	30	26	4
MH1104301	Thị trường chứng khoán	3	60	30	26	4
MH1104300	Kế toán quản trị chi phí	3	60	30	26	4
<i>Nhóm 3 (Chọn 01 trong 03 môn học sau)</i>		3	60	30	26	4
MH1104128	Kế toán Excel	3	60	30	26	4
MH1104284	Hệ thống thông tin kế toán	3	60	30	26	4
MH1104285	Kế toán hợp nhất kinh doanh	3	60	30	26	4
TỔNG CỘNG		90	2.160	665	1.400	95

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học

thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Kế toán và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 

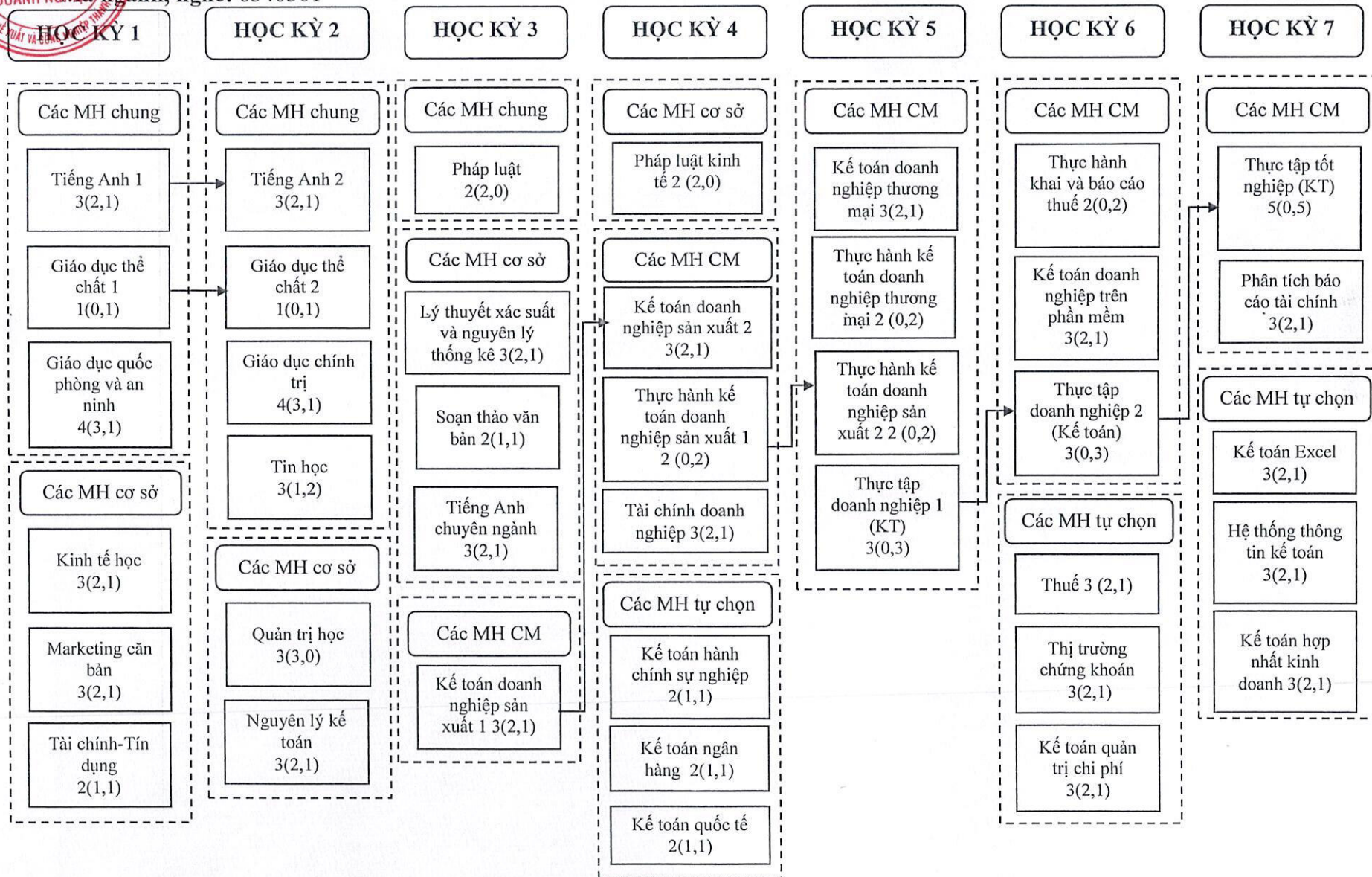


SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Kế toán

Mã ngành, nghề: 6340301



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CDBC ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Tài chính - Ngân hàng.

Mã ngành, nghề: 6340202.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân thực hành có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trách nhiệm với cộng đồng;

- Trang bị những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Kinh tế - Xã hội, quản trị kinh doanh, các nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng đảm bảo khả năng tác nghiệp về tài chính, ngân hàng đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng tự xử lý tình huống, tự học tập suốt đời;

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn về ở các ngân hàng, doanh nghiệp, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty cho thuê tài chính, quỹ đầu tư và các bộ phận kế toán tài chính của các doanh nghiệp khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Phân tích hoạch định và dự toán tài chính;
- Thực hành và nắm vững các kiến thức về quản trị hệ thống ngân sách tại công ty;
- Phân tích, đánh giá hiệu quả và rủi ro trong kinh doanh, cơ hội đầu tư, kinh doanh ngoại hối, tín dụng, thanh toán quốc tế;
- Xây dựng cơ cấu vốn tối ưu; xử lý hữu hiệu quan hệ tín dụng, kế toán ngân hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật,



quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;

1.2.2. Kỹ năng

- Tư duy làm việc sáng tạo, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;
- Khả năng tư duy, làm việc độc lập đồng thời với làm việc theo nhóm;
- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Kỹ năng thu thập các thông tin kinh tế tài chính, tiền tệ, xã hội,... để có thể đưa ra các quyết định chính xác, hiệu quả cao;
- Kỹ năng phân tích, thiết lập, kiểm soát, điều chỉnh, tư vấn về tình hình tài chính doanh nghiệp;
- Kỹ năng phân tích, thực hiện quy trình tín dụng, giao dịch, tư vấn trên thị trường tài chính nói chung như thị trường tiền tệ, chứng khoán, ngoại hối,...;
- Kỹ năng thẩm định, định giá tài sản, giao dịch tín dụng, giao dịch chứng khoán có giá.

1.2.3. Thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, có tinh thần cầu tiến trong công việc, luôn học hỏi, nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng cho sự phát triển của cơ quan và nhu cầu đổi mới của xã hội. Tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước;
- Có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính-Ngân hàng có khả năng đảm nhận các vị trí chuyên viên về các công việc như sau: chuyên viên giao dịch ngân hàng, giao nhận ngoại thương, phân tích, đầu tư, chuyên viên tín dụng, doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 33.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.740 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 710 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.465 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		69	1.740	509	1.154	77
II.1. Môn học cơ sở		24	465	245	191	29
MH1104115	Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê	3	60	30	26	4
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104294	Pháp luật kinh tế	2	30	26	2	2
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104295	Quản trị học	3	45	41	2	2
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104227	Tài chính - Tiền tệ	2	45	15	27	3

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104283	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	26	4
II.2. Môn học chuyên môn		37	1.110	193	881	36
MH1104013	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	60	25	30	5
MH1104204	Thị trường tài chính	2	45	11	30	4
MH1104228	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	60	30	26	4
MH1104217	Đầu tư tài chính	2	45	15	27	3
MH1104216	Thẩm định tín dụng	3	60	30	26	4
MH1104229	Thanh toán quốc tế	2	45	11	30	4
MH1104126	Phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	26	4
MH1104223	Thực tập doanh nghiệp ngân hàng 1	3	135	0	135	0
MH1104215	Thực hành nghiệp vụ ngân hàng mô phỏng	3	135	0	135	0
MH1104224	Thực tập doanh nghiệp ngân hàng 2	3	135	0	135	0
MH1104030	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	2	45	11	30	4
MH1104040	Thuế	3	60	30	26	4
MH1104208	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
II.3 Môn học tự chọn		8	165	71	82	12
<i>Nhóm 1 (Chọn 01 trong 03 môn học sau)</i>		<i>3</i>	<i>60</i>	<i>30</i>	<i>26</i>	<i>4</i>
MH1104117	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	26	4

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104286	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	3	60	30	26	4
MH1104287	Quản trị rủi ro tài chính	3	60	30	26	4
Nhóm 2 (Chọn 01 trong 03 môn học sau)		3	60	30	26	4
MH1104226	Tài chính quốc tế	3	60	30	26	4
MH1104288	Bảo hiểm thương mại	3	60	30	26	4
MH1104289	Marketing ngân hàng	3	60	30	26	4
Nhóm 3 (Chọn 01 trong 03 môn học sau)		2	45	11	30	4
MH1104209	Kế toán ngân hàng	2	45	11	30	4
MH1104290	Kế toán quản trị	2	45	11	30	4
MH1104291	Quản trị ngân hàng thương mại	2	45	11	30	4
TỔNG CỘNG		90	2.175	666	1.409	100

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo

dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BLĐTĐBXH, ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, quản lý và pháp luật.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Tài chính - Ngân hàng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.



4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 

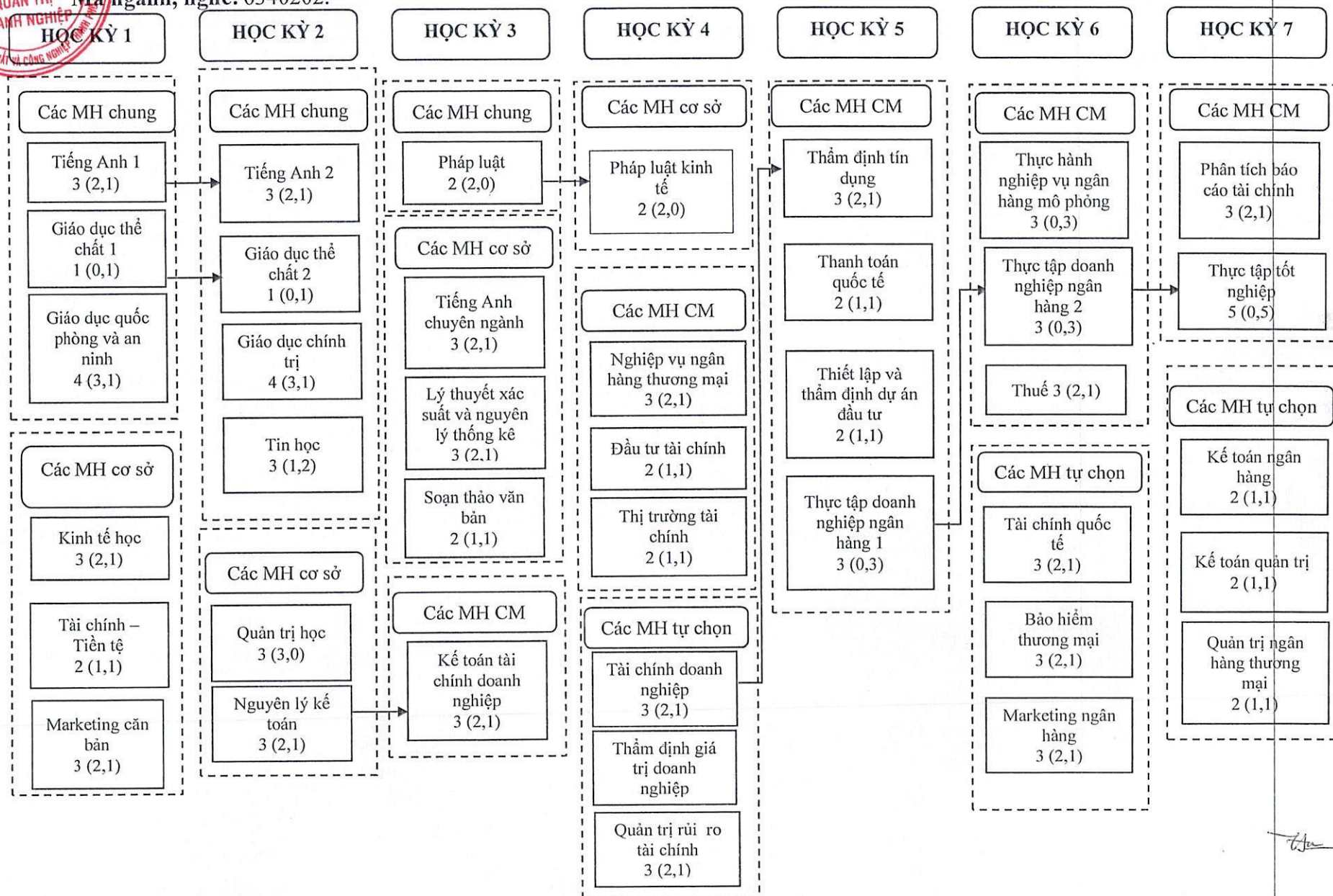


(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Mã ngành, nghề: 6340202.

Mã ngành, nghề: 6340202.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Logistics

Mã ngành, nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị lĩnh vực logistics;
- Có kỹ năng cơ bản để vận dụng trong lĩnh vực thương mại nói chung và thực hành thành thạo các nghiệp vụ trong lĩnh vực logistics với quy mô và trình độ khác nhau;
- Có khả năng thực hiện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, kho bãi, cảng; liên quan đến việc tuân thủ nhiều quy trình, quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; đảm bảo an toàn, an ninh. Cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Xác định được nội dung và các quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động logistics;
- Cập nhật được các chính sách, quy định, quy tắc về logistics trong nước và quốc tế;
- Phân loại được các loại hình hoạt động logistics;
- Xác định được các tiêu chuẩn về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Trình bày được quy trình bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;

- Ứng dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công việc hành chính logistics, giao nhận, vận hành kho;
- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực logistics liên quan đến hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được đặc điểm, cách thức hoạt động của trang thiết bị, cơ sở vật chất trong logistics liên quan đến hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Mô tả được các loại hồ sơ/chứng từ trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng :

- Khả năng sáng tạo, phân tích môi trường-bối cảnh kinh doanh, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;
- Khả năng tư duy, làm việc độc lập. Có kỹ năng giao tiếp đồng thời với làm việc theo nhóm;
- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Ứng dụng được các quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP,...) trong hoạt động logistics;
- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Thực hiện được công tác bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Sử dụng được các phần mềm phục vụ cho công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Thực hiện được các quy trình trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Giải thích được sơ đồ kho, sơ đồ bố trí, sắp xếp hàng hóa;
- Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc;
- Lập được báo cáo định kỳ theo quy định;
- Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận, hồ

trợ xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, hỗ trợ giám sát kho;

- Giải quyết được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, vận hành kho;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

1.2.3. Thái độ

- Có trách nhiệm công dân, chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;

- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù, chịu khó và sáng tạo trong công việc;

- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo và tổ chức;

- Tự tin, chủ động trong xác định mục đích, yêu cầu công việc, cách thức thực hiện công việc;

- Tự đánh giá được kết quả công việc của bản thân và kết quả công việc của nhóm;

- Có khả năng thích nghi với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hành chính logistics;

- Giao nhận hàng hóa;

- Hỗ trợ xếp dỡ hàng hoá tổng hợp;

- Vận hành kho;

- Hỗ trợ giám sát kho.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Tổng số môn học: 33.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ.

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.710 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 706 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.439 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		69	1.710	498	1.162	50
II.1. Môn học cơ sở		19	360	200	140	20
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104295	Quản trị học	3	45	41	2	2
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104302	Chuỗi cung ứng căn bản	3	45	41	2	2
MH1104231	Logistics căn bản	2	45	15	28	2
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
II.2. Môn học chuyên môn		36	1.080	164	898	18
MH1104232	Tiếng Anh chuyên ngành (Logistics & TMĐT)	3	60	28	30	2
MH1104234	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	3	60	28	30	2
MH1104235	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	2	45	13	30	2
MH1104236	Lập kế hoạch và điều độ trong chuỗi cung ứng	3	60	28	30	2
MH1104237	Hệ thống thông tin Logistics	3	75	15	58	2
MH1104238	Vận tải và giao nhận hàng hóa	3	75	13	60	2
MH1104239	Nghiệp vụ quản lý kho hàng	3	75	13	60	2
MH1104240	Thủ tục hải quan	2	45	13	30	2
MH1104241	An toàn, sức khỏe và môi trường	2	45	13	30	2
MH1104242	Thực tập doanh nghiệp 1 (Logistics)	3	135	0	135	0
MH1104243	Thực tập doanh nghiệp 2 (Logistics)	4	180	0	180	0
MH1104244	Thực tập tốt nghiệp (Logistics)	5	225	0	225	0
II.3. Môn học tự chọn		14	270	134	124	12
Nhóm 1 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)		4	60	52	4	4
MH1104245	Định hướng nghề nghiệp	2	30	26	2	2
MH1104246	Giao tiếp trong kinh doanh	2	30	26	2	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104247	Kỹ năng học tập online	2	30	26	2	2
MH1104248	Đàm phán kinh doanh quốc tế	2	30	26	2	2
Nhóm 2 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)		6	120	56	60	4
MH1104249	Khởi sự kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104250	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104251	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104252	Nghiệp vụ quảng cáo	3	60	28	30	2
Nhóm 3 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)		4	90	26	60	4
MH1104253	Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói bao bì	2	45	13	30	2
MH1104254	Chuỗi cung ứng nâng cao	2	45	13	30	2
MH1104255	Marketing dịch vụ	2	45	13	30	2
MH1104256	Chiến lược chuỗi cung ứng	2	45	13	30	2
Tổng cộng		90	2.145	655	1.417	73

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 56/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ vận tải, môi trường và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu

STT	Nội dung
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:
 - + Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;
 - + Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.
- Tổ chức thi kết thúc môn học:
 - + Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;
 - + Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;
 - + Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;
 - + Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Logistics và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 

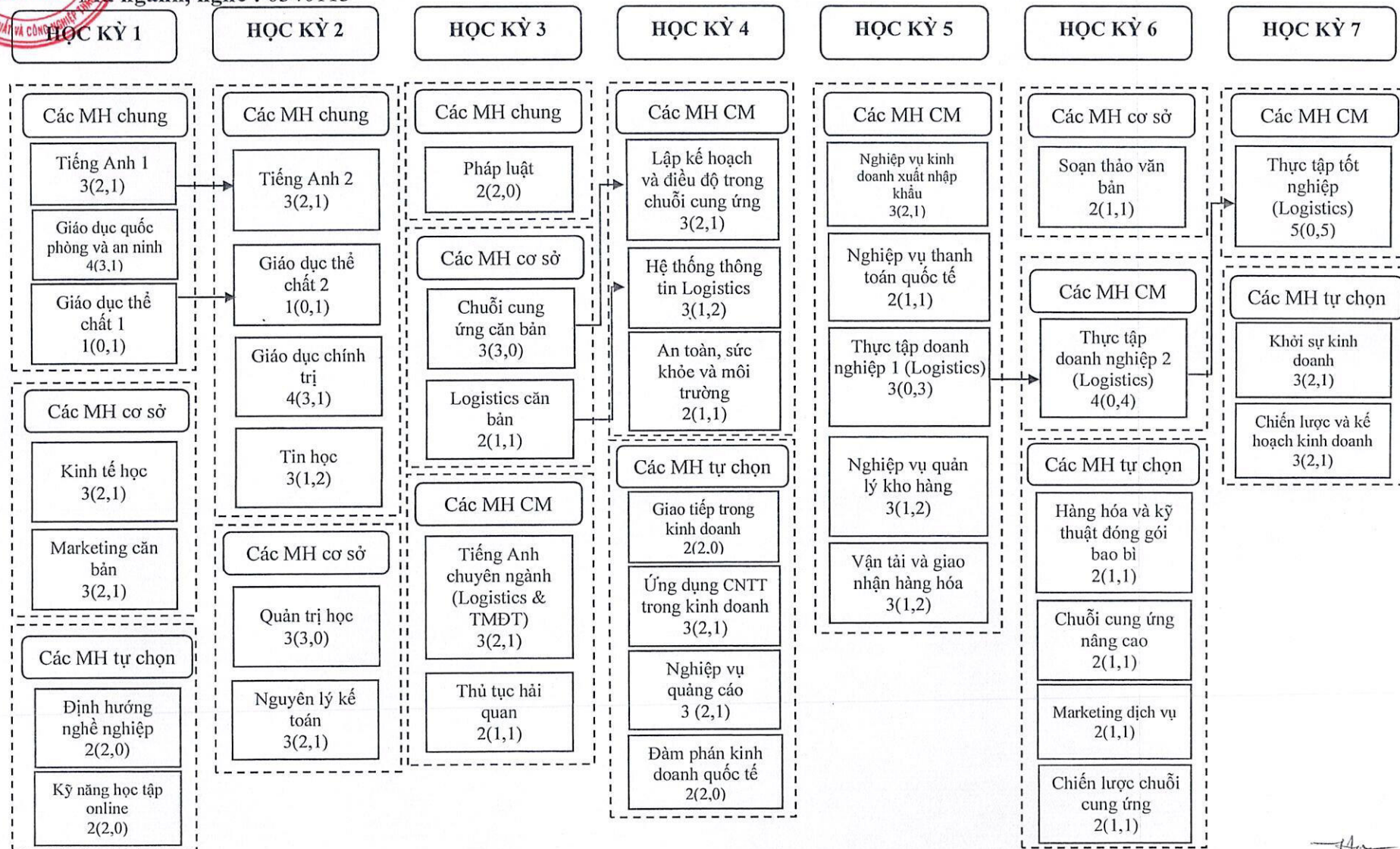




SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề : Logistics

Mã ngành, nghề : 6340113



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Thương mại điện tử

Mã ngành, nghề: 6340122

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lĩnh vực thương mại điện tử; có kỹ năng cơ bản để vận dụng trong lĩnh vực thương mại nói chung và thực hành thành thạo các nghiệp vụ trong lĩnh vực thương mại điện tử;

- Có khả năng thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ, giao nhận các nội dung kỹ thuật số trên mạng Internet, chuyển tiền điện tử, vận đơn điện tử, hợp tác chia sẻ tài nguyên mạng, tiếp thị trực tuyến tới người tiêu dùng và các dịch vụ sau bán hàng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm, nội dung và quy trình thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B; B2C; C2C; giao dịch đấu giá trực tuyến; quy trình của hệ thống giao dịch qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác;

- Mô tả được các luật, các nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong hoạt động tư vấn, thương thảo và thuyết minh bán hàng, mua hàng trên mạng Internet;

- Trình bày được đặc điểm, nội dung, quy trình của các giao dịch dịch vụ công, giao dịch chính phủ điện tử; quy trình tiếp nhận, đánh giá, phân loại và xử lý khiếu nại trong dịch vụ công; mô tả được các hoạt động xử lý, phân luồng, dịch chuyển, theo dõi trạng thái hồ sơ của công dân;

- Trình bày được quy trình tiếp nhận phản hồi và xử lý các khiếu nại của khách hàng về sản phẩm dịch vụ; xác định được phương pháp hiệu quả trong việc đánh giá chỉ số hài lòng của khách hàng; nhận biết được các kênh truyền thông, các trang mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ thông tin để có thể tiếp xúc được với khách hàng;



- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng và xử lý ảnh, các phần mềm dịch vụ website và quản lý cơ sở dữ liệu; trình bày được nguyên tắc hoạt động, các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên website thương mại điện tử; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử;

- Mô tả được các nghiệp vụ E-marketing, các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website; mô tả được các hình thức E-marketing phù hợp với doanh nghiệp;

- Trình bày được cách thức vận hành, khai báo thông tin,... trong phần mềm khai báo hải quan, các quy định của pháp luật quốc tế đối với bộ chứng từ, thủ tục, quy trình vận chuyển riêng trong mỗi hình thức vận chuyển khác nhau; mô tả được bộ chứng từ xuất nhập khẩu, nhất là những chứng từ quan trọng: Contract, Invoice, Packing List, C/O,...;

- Trình bày được quy trình thanh toán điện tử qua các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản;

- Nhận thức được tầm quan trọng về bảo vệ môi trường, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 đáp ứng nhu cầu công việc;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Khả năng sáng tạo, phân tích môi trường-bối cảnh kinh doanh, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;

- Khả năng tư duy, làm việc độc lập. Có kỹ năng giao tiếp đồng thời với làm việc theo nhóm;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Vận dụng được một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, điền kinh, bóng chuyền,...;

- Thực hiện được các giao dịch B2B, B2C, C2C, giao dịch đấu giá trực tuyến, thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử; ứng dụng được nội dung, quy định trong các luật, nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong giao dịch bán hàng, mua hàng;

- Xử lý được yêu cầu sử dụng dịch vụ công, phân luồng, dịch chuyển hồ sơ của khách hàng; kiểm soát được tiến trình, trạng thái của các giao dịch dịch vụ công giao dịch Chính phủ điện tử;

- Khai thác được các ứng dụng mạng xã hội trong việc tiếp cận, nắm bắt phản hồi của khách hàng, tư vấn, thuyết phục được khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp;

- Thiết lập được dự án thương mại điện tử với đầy đủ yêu cầu, thông số kỹ thuật; sử dụng và lập được báo cáo giám sát dự án thương mại điện tử hiệu quả;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng và xử

lý ảnh, các phần mềm dịch vụ website và quản lý cơ sở dữ liệu; trình bày được nguyên tắc hoạt động, các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên website thương mại điện tử; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử;

- Cài đặt, cấu hình được các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website, các phần mềm xử lý ảnh và quản lý cơ sở dữ liệu, xử lý đồ họa chuyên dụng đúng yêu cầu kỹ thuật; thực hiện được việc thiết kế, xử lý ảnh bằng phần mềm photoshop, corel draw; các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống mạng nội bộ;

- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website thương mại điện tử; sử dụng thành thạo các công cụ: được các công cụ: Google Keywords Tool, Google Trends, Google Insight, Google Search, Google Docs, Survey Monkey; phân tích hoạt động của khách hàng trên Internet để nắm bắt xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng;

- Sử dụng thành thạo phần mềm khai báo hải quan trực tuyến, tra cứu được HS Code (mã phân loại hàng theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu) từ biểu thuế xuất nhập khẩu hiện hành;

- Thực hiện thanh toán và kiểm soát dòng tiền của các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản theo đúng quy trình.

1.2.3. Thái độ

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Giao dịch Thương mại điện tử;

- Chăm sóc khách hàng điện tử;

- E- Marketing;

- Thông quan điện tử;

- Thanh toán điện tử.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Tổng số môn học: 31.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 100 tín chỉ.

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2.070 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 751 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.754 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		79	2.070	551	1.473	46
II.1. Môn học cơ sở		21	390	228	142	20
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104295	Quản trị học	3	45	41	2	2
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104302	Chuỗi cung ứng căn bản	3	45	41	2	2
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104257	Thương mại điện tử (TMĐT)	4	75	43	30	2
II.2. Môn học chuyên môn		42	1.350	185	1.151	14
MH1104232	Tiếng Anh chuyên ngành (Logistics & TMĐT)	3	60	28	30	2
MH1104238	Vận tải và giao nhận hàng hóa	3	75	13	60	2
MH1104258	Thư tín thương mại	4	75	43	30	2
MH1104259	Thanh toán điện tử	3	60	28	30	2
MH1104260	Thiết kế và quản trị website	3	75	15	58	2
MH1104261	Quan hệ chăm sóc khách hàng	3	75	15	58	2
MH1104262	Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa	4	75	43	30	2
MH1104263	Thực tập doanh nghiệp 1 (TMĐT)	5	225	0	225	0
MH1104264	Thực tập doanh nghiệp 2 (TMĐT)	6	270	0	270	0
MH1104265	Thực tập tốt nghiệp (TMĐT)	8	360	0	360	0
II.3. Môn học tự chọn		16	330	138	180	12
<i>Nhóm 1 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)</i>		4	60	52	4	4
MH1104245	Định hướng nghề nghiệp	2	30	26	2	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1104246	Giao tiếp trong kinh doanh	2	30	26	2	2
MH1104247	Kỹ năng học tập online	2	30	26	2	2
MH1104248	Đàm phán kinh doanh quốc tế	2	30	26	2	2
Nhóm 2 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)		6	120	56	60	4
MH1104249	Khởi sự kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104250	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104251	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	3	60	28	30	2
MH1104252	Nghiệp vụ quảng cáo	3	60	28	30	2
Nhóm 3 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)		6	150	30	116	4
MH1104266	An toàn mạng và chữ ký số	3	75	15	58	2
MH1104267	Digital Marketing	3	75	15	58	2
MH1104268	Rủi ro và bảo hiểm	3	75	15	58	2
MH1104269	Quản trị vận hành	3	75	15	58	2
Tổng cộng		100	2.505	708	1.728	69

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

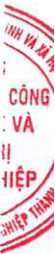
Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực báo chí, thông tin, kinh doanh và quản lý;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:



Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Thương mại điện tử và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm.



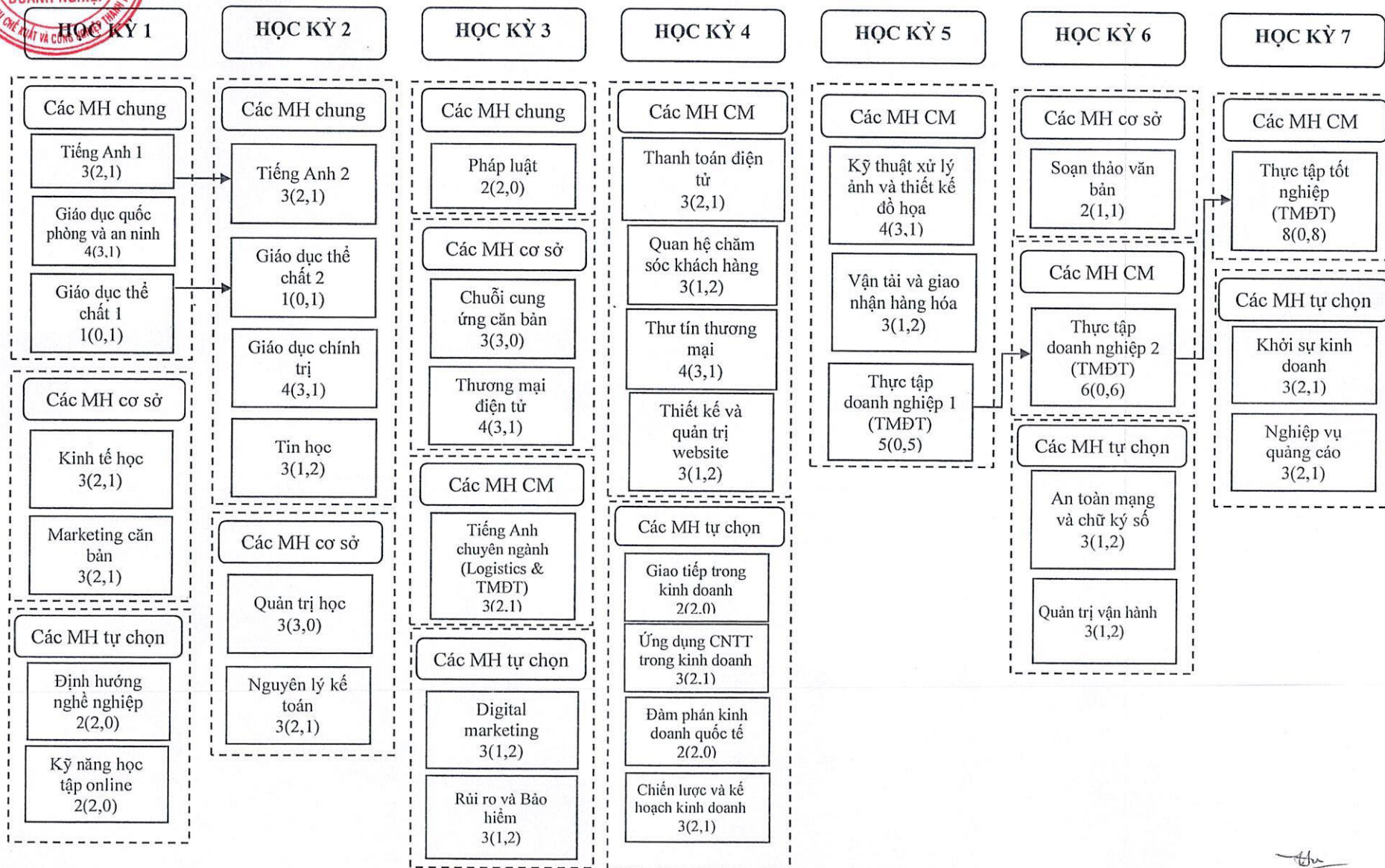


SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Ngành: Thương mại điện tử

Mã ngành: 6340122



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số **181** /QĐ-CĐBC ngày **24** tháng **11** năm 2022
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Tiếng Anh

Mã ngành, nghề: 6220206

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành tiếng Anh trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân thực hành có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và có trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

- Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng và có thể biên dịch các chứng từ chuyên ngành thương mại sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, chương trình còn nhằm đến việc trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xử lý tình huống để có thể tiếp tục học lên các bậc cao hơn hoặc tác nghiệp trong môi trường thực tế. Lực lượng lao động này sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu của các Khu chế xuất, Khu công nghiệp nói riêng và xã hội nói chung.

- Vận dụng các kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể học cao hơn ở cấp đại học, sau đại học, làm biên dịch viên, thư ký, trợ lý hoặc các ngành nghề có sử dụng tiếng Anh tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm ngoại ngữ,... Đặc biệt, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn tại các khu chế xuất, khu công nghiệp trong cả nước.



1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

Khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức sau:

- Phát âm chuẩn tiếng Anh;
- Ngữ pháp tiếng Anh từ sơ cấp đến cao cấp;
- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, biên dịch tiếng Anh;
- Áp dụng được kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên môn cần thiết liên quan đến công việc biên dịch viên, thư ký, trợ lý hoặc các ngành nghề có sử dụng tiếng Anh tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm ngoại ngữ;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng tư duy độc lập và làm việc theo nhóm;
- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Kỹ năng biên dịch;
- Kỹ năng soạn thảo văn bản, viết thư tín thương mại bằng tiếng Anh;
- Kỹ năng đứng lớp (giảng dạy tiếng Anh);
- Kỹ năng thao tác các nghiệp vụ văn phòng;
- Thực hiện giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tiếng Anh thương mại và thực tiễn hoạt động giảng dạy;
- Vận dụng các kỹ năng trong giao tiếp như: nghe hiểu, tổng hợp thông tin để thuyết trình, soạn thảo văn bản, dịch thuật;
- Sử dụng tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết linh hoạt, tự tin và hiệu quả phục vụ các công việc, mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.

1.2.3. Thái độ:

- Phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng;
- Có tác phong nghề nghiệp và có lòng yêu nghề;
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học hỏi, nghiên cứu và cập nhật kiến thức.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành tiếng Anh có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp với các vị trí cụ thể như:

- Biên dịch Tiếng Anh chuyên ngành (Thương mại, Kinh tế, Quản trị, Tài chính);
- Giáo viên tiếng Anh tại các Trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, trường THPT;
- Giao dịch viên, phụ trách nhân sự, truyền thông, đối ngoại, biên phiên dịch, và quản lý các cấp trong các công ty, tổ chức về thương mại, ngân hàng, xuất nhập khẩu của Việt Nam và quốc tế;

- Trợ lý/Thư ký văn phòng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 31.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 94 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.785 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 684 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.536 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		73	1.785	506	1.177	102
II.1. Môn học cơ sở		11	225	101	105	19
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1105046	Pronunciation Practice	3	60	30	25	5
MH1105024	Grammar 1	3	60	30	25	5
MH1105025	Grammar 2	3	60	30	25	5
II.2. Môn học chuyên môn		57	1.455	360	1.020	75
MH1105043	Listening 1	3	75	15	55	5
MH1105044	Listening 2	3	75	15	55	5
MH1105028	Speaking 1	4	90	30	55	5
MH1105029	Speaking 2	4	90	30	55	5
MH1105030	Reading 1	3	75	15	55	5
MH1105031	Reading 2	3	75	15	55	5
MH1105032	Writing 1	3	75	15	55	5
MH1105033	Writing 2	3	75	15	55	5

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
				Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1105034	Translating 1	3	75	15	55	5
MH1105035	Translating 2	3	75	15	55	5
MH1105045	General English	3	60	30	25	5
MH1105047	Thực tập doanh nghiệp	2	90	0	90	0
MH1105020	Teaching Methodology	3	75	15	55	5
MH1105048	English Skills in Business 1	4	75	45	25	5
MH1105049	English Skills in Business 2	4	75	45	25	5
MH1105050	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
MH1105051	Writing Business Documents	4	75	45	25	5
II.2 Môn học tự chọn		5	105	45	52	8
<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		2	45	15	26	4
MH1105037	Nghiệp vụ văn phòng	2	45	15	26	4
MH1105052	Sử dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ trong dạy học	2	45	15	26	4
MH1105053	Biên dịch thương mại	2	45	15	26	4
<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>		3	60	30	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH1105054	Tiếng Anh du lịch	3	60	30	26	4
MH1105055	Tiếng Anh nhân sự	3	60	30	26	4
Tổng cộng		94	2.220	663	1.432	125

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 40/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Tiếng Anh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. 

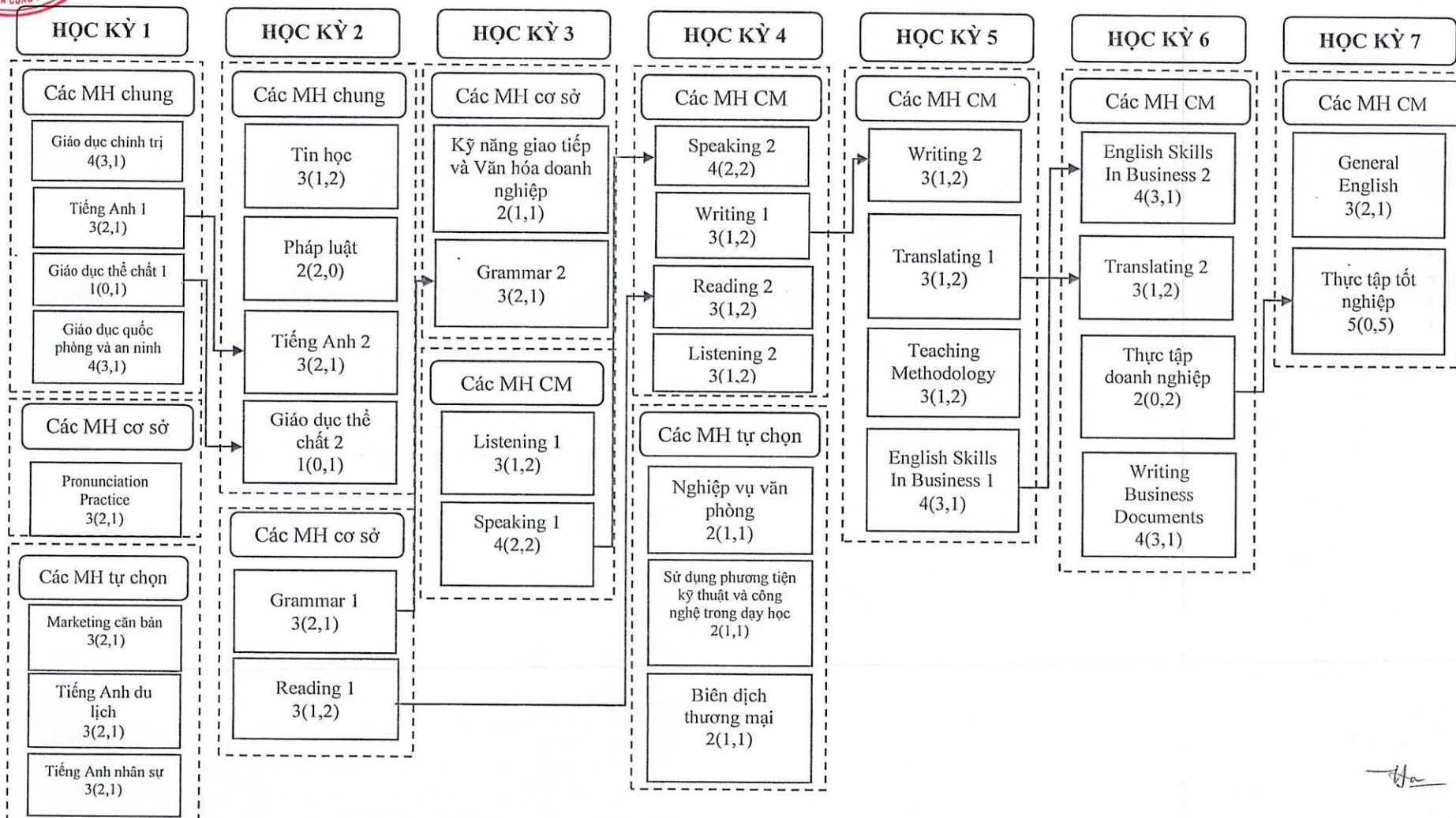


SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-CĐBC ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Tiếng Anh

Mã ngành, nghề: 6220206



Handwritten signature